

Số: 74/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 31 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 77/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Hà Ngọc B**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: **Tổ H, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.**

- Bị đơn: **Chị Trần Minh L**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: **TDP T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Hà Ngọc B** và chị **Trần Minh L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Hà Ngọc B** và chị **Trần Minh L** nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự thoả thuận, chị **Trần Minh L** sẽ trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hà Trần Ngân T, sinh ngày 29/12/2015 cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Hà Ngọc B vì chị Trần Minh L chưa có yêu cầu.

Anh Hà Ngọc B có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Hai bên đương sự xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Hà Ngọc B tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả lại cho anh Hà Ngọc B số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007159 ngày 04/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn H, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

Lê Huy Bắc